| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 16/12/2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Võ Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N – Sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn HLễ, xã THải, tỉnh Lâm Đồng.

**Bị đơn**: Ông Nguyễn Đ – Sinh năm 1995 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Khu phố PXuân, phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 01/10/2025, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đ cưới nhau vào khoảng năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 17/01/2022. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Đức không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 7/2023 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí B – Sinh ngày 02/12/2022. Hiện nay con chung đang ở với bà Nguyễn Thị Huỳnh N. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí B. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Phú Xuân, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 14/11/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Đ cưới nhau vào khoảng năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 17/01/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N cho rằng vợ chồng sống

hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Đức không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 7/2023 cho đến nay. Nay, bà Nguyễn Thị Huỳnh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đ nhưng ông Nguyễn Đ cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Đ thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Huỳnh N là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Chí B – Sinh ngày 02/12/2022.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí B – Sinh ngày 02/12/2022, không yêu cầu ông Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Huỳnh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Nguyễn Đ không còn ở chung với nhau cho đến nay, con chung tên Nguyễn Chí B ở với bà Nguyễn Thị Huỳnh N do bà Nguyễn Thị Huỳnh N chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Đ không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của con chung nên giao con chung tên Nguyễn Chí B cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N không yêu cầu ông Nguyễn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

*1. Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

*2. Về con chung:*

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí B – Sinh ngày 02/12/2022.

Ông Nguyễn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

*3. Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006897 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Đ không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**